TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Bà Trần Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo-Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- **NGUYỄN NHẬT T**, Sinh ngày 06/11/1999 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 48 cũ nay là tổ 86 phường A, quận S, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Thanh Kim H; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con gì; Tiền án:

Không. Tiền sự: 01 tiền sự: Tháng 05/2017, bị Công an phường A xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2018.

2- **NGUYỄN VĂN Đ**, Sinh ngày 20/8/1994 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: tổ 26 phường P, quận S, Tp. Đà Nẵng và chỗ ở hiện nay: Tổ 31A phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A; Gia đình có một mình bị cáo; bị cáo chưa có vợ con gì; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 08/8/2016. Nhân thân: Ngày 05/3/2014, bị Công an quận Sơn Trà xử phạt hành chính về hành vi Trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2018.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thảo N; sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ 19 phường H, quận N, Tp. Đà Nẵng; có mặt

2. Chị Nguyễn Thị Oanh K; sinh ngày: 17/02/2000; địa chỉ: K5 đường T, phường K, quận C; có mặt

3. Chị Trần Thị Hà T; sinh ngày 26/12/2000; địa chỉ: tổ 09 (8b cũ) phường H, quận C, Tp. Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Diệu L, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 09 (8b cũ) phường H, quận C, Tp. Đà Nẵng; vắng mặt

4. Bà Phạm Thị Thanh Kim H, sinh năm: 1979; địa chỉ: tổ 48 phường A, quận S, Tp. Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Bà Nguyễn Thị Kim A; sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ 31A phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 22/01/2018, Nguyễn Nhật T thuê phòng

304 khách sạn Xuân Vinh để nghỉ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Đ góp tiền mua ma túy để sử dụng. Đ đồng ý và thỏa thuận với T: Đ góp 1.100.000 đồng, Tgóp 400.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, Đ sử dụng số điện thoại 01262.750.577 gọi cho một đối tượng tên Bường (chưa xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi thỏa thuận mua ma túy xong, Đ đến phòng 304 khách sạn Xuân Vinh để gặp T. Một lúc sau, Bường đến trước khách sạn Xuân Vinh gọi điện thoại cho Đ thì Đ nói T xuống đưa tiền cho Bường để lấy ma túy. T xuống gặp và đưa tiền cho Bường thì Bường chỉ cho T lấy số ma túy đá mà Bường đã để sẵn trong gốc cây gần khách sạn Xuân Vinh. Sau khi đưa tiền cho Bường và lấy được ma túy, T lên phòng 304 đưa số ma túy đó cho Đ cất giấu.

Tại thời điểm này, Trần Thị Hà T, Nguyễn Thị Oanh K, Nguyễn Thị Thảo N cũng đang nghỉ tại Phòng 403, khách sạn Xuân Vinh xuống phòng 304 ngồi nói chuyện với Tvà Đ. Được một lúc thì Đ và T lấy ma túy ra sử dụng. Thấy vậy, T và K nói với T và Đ cho sử dụng ma túy cùng T và Đ (còn N thì không sử dụng). Sau khi cả nhóm sử dụng ma túy đá xong, T và K đưa 200.000 đồng cho Đ và T nhưng Đ và T không lấy. Sau đó, Đ cất số ma túy đá còn lại vào hộc bàn, cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào tủ lạnh rồi cả nhóm đi ngủ. Đến sáng khoảng 10 giờ 30 ngày 23/01/2018, thì Đ và T bị lực lượng Công an quận Sơn Trà bắt quả tang và tiến hành thu giữ các tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilong kích thước khoảng (3x3) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (kí hiệu T); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 02 bật lửa.

Tại Kết luận giám định số 16/GĐ- MT ngày 29/01/2018 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể: 1,887 gam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thị Oanh K, Trần Thị Hà T đều xác nhận có vào tối ngày 22/01/2018, có cùng các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ xuống phòng 304 khách sạn Xuân

Vinh để cùng nhau sử dụng ma túy, riêng mỗi chị Nguyễn Thị Thảo N không sử dụng ma túy. Việc bị cáo T, Đ mua ma túy của ai, từ bao giờ, về cất giấu số ma túy còn lại ở đâu thì K, T, N hoàn toàn không biết. Còn bà Phạm Thị Thanh Kim H là mẹ của bị cáo T và bà Nguyễn Thị Kim A là mẹ của bị cáo Đ là người cho các bị cáo mượn điện thoại để liên lạc với bạn bè, người thân chứ không hề biết các bị cáo mượn để liên lạc mua ma túy về sử dụng là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ.

Bản cáo trạng số 37/2018/CT- VKS ngày 07/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhật T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 21 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 16/GĐ-MT ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự CA TP Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá và 02 bật lửa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ: Các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Để xác định các bị cáo có tội hay không có tội cần phải xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ. Để có được ma túy sử dụng nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/01/2018, các bị cáo Nguyễn Nhật T và Nguyễn Văn Đ góp 1.500.000 đồng, trong đó, Đ góp 1.100.000 đồng, T góp 400.000 đồng mua ma túy của đối tượng tên Bờm (chưa xác định nhân thân lai lịch) tại khu vực trước khách sạn Xuân Vinh tại số 51 Dương Tự Minh, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Sau đó các bị cáo lấy một ít ma túy ra để sử dụng cùng với Trần Thị Hà T và Nguyễn Thị Oanh K tại phong 304 khách sạn Xuân Vinh, riêng N không sử dụng. Sau khi cả nhóm sử dụng ma túy đá xong, T và K đưa 200.000 đồng cho bị cáo T và Đ nhưng các bị cáo không lấy. Số ma túy còn lại là 1,887 gam thành phần Methamphetamine, bị cáo Đ cất giấu trong hộc bàn, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy được cất vào tủ lạnh cho đến khoảng 10 giờ 30’ ngày 23/01/2018, thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật là hòan toàn phù hợp với cấu thành tội phạm đã được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ở đây, các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và được thực hiện do cố ý trực tiếp. Ở đây mặc dù bị cáo T góp tiền ít so với bị cáo Đ nhưng lại là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Đ nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Còn đối với bị cáo Đ không phải là người khởi xướng nhưng lại người tham gia tích cực, là người trực tiếp cất giấu ma túy nên phân hóa vai trò của các bị cáo là tương xứng nhau. Hơn nữa, các bị

cáo T, Đ đều có tiền sự chưa xóa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Song xét thấy tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; riêng gia đình bị cáo Tthuộc diện hộ nghèo, có ông nội ruột Nguyễn Thẩm là cán bộ tiền khởi nghĩa và trong gia đình có thờ bà mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Tăng và Nguyễn Thị Châu nên được vận dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tình trạng tài sản của các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên xét thấy gia đình bị cáo Tlà hộ nghèo của phường An Hải Bắc; gia đình bị cáo Đ cha mất sớm có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Nhật T; bị cáo Nguyễn Văn Đ; Trần Thị Hà T, Nguyễn Thị Oanh K, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật nên không xét đến.

Đối với 2 chiếc điện thoại mà các bị cáo T và bị cáo Đ liên lạc với nhau để mua ma túy của Bườm là điện thoại của bà Phạm Thị Thanh Kim H và bà Nguyễn Thị Kim A (mẹ các bị cáo) cho mượn để liên lạc với bạn bè, người thân và hoàn toàn không biết các bị cáo sử dụng để mua ma túy về sử dụng nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Thị Hà T sau khi sử dụng ma túy chung với các bị cáo T, Đ, K thì T có đưa cho các bị cáo T và Đ 200.000đ nhưng các bị cáo không lấy nên không có căn cứ để xử lý các bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Bườm (chưa xác định nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo Tvà Đ, cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5]. Xét về xử lý vật chứng:

- Cơ quan công an thu giữ của các bị cáo 01 gói nilong kích thước khoảng (3x3) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (kí hiệu T); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 02 bật lửa. Trong đó:

+ Sau khi thu giữ gói ny lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, công an Quận Sơn Trà trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự TP Đà Nẵng gồm 1,887 gam Methamphetamine. Sau đó, được hoàn trả lại là 01 phong bì niêm phong có đóng dấu sau khi giám định số 16/GĐ-MT ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự CA TP Đà Nẵng gồm 1,213 gam tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật là tang vật trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá và 02 bật lửa cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/01/2018.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong hoàn trả lại có đóng dấu sau khi giám định số 16/GĐ-MT ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự CA TP Đà Nẵng gồm 1,213 gam tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật là tang vật trong vụ án.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá và 02 bật lửa.

(Số vật chứng trên hiện cơ quan chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018).

Án phí HSST: Các bị cáo Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/6/2018.

Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
-Các bị cáo
-Những người tham gia tố tụng
-VKSND Quận Sơn Trà
-CA Quận Sơn Trà
-Cơ quan THAHS
-Trại giam
-UBND nơi BC cư trú

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

-Lưu hồ sơ, VT

TRẦN THỊ BÉ

***Nơi nhận:**

-Các bị cáo

-Những người tham gia tố tụng

-VKSND Quận Sơn Trà

-CA Quận Sơn Trà

-Cơ quan THAHS

-Trại giam

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ BÉ

-UBND nơi BC cư trú

-Lưu hồ sơ, VT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:**
-*Các bị cáo*
-*Những người tham gia tố tụng*
-*VKSND Quận Sơn Trà*
-*CA Quận Sơn Trà*
-*Cơ quan THAHS*
-*Trại giam*
-*UBND nơi BC cư trú*
-*Lưu hồ sơ, VT*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ BÉ